

Số: 2943/BC-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO
Công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Công văn số 489-CV/TU ngày 06/8/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về việc khai giảng và triển khai nhiệm vụ năm học 2017-2018;

Căn cứ Công văn số 1572/UBND-VX ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa (XHH) trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo việc triển khai xã hội hóa về giáo dục trên địa bàn tỉnh và đề xuất một số nội dung như sau:

I. Cơ sở pháp lý để thực hiện xã hội hóa

- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4-11-2013, của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/4/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP;

- Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND tỉnh quy định chính sách ưu đãi về tiền thuê đất đối với các dự án xã hội, thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Chính phủ về phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục khu vực công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020.

II. Thực trạng về xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục

1. Giáo dục mầm non

Năm học 2017-2018, toàn tỉnh có 134 trường mầm non, trong đó có 13 trường ngoài công lập (NCL) (1 dân lập và 12 trường tư thục), gồm: 01 trường của doanh nghiệp: Ngôi sao nhỏ, Tp Sóc Trăng); 02 trường thuộc tổ chức tôn giáo (Tư thục Mai Anh- Tp Sóc Trăng và Dân lập Nam Hải -huyện Kế Sách) và 10 trường do cá nhân thành lập (trong đó có 02 trường thuê cơ sở của Nhà nước: Hoa Phượng,

Sao Mai - Tp Sóc Trăng). Ngoài ra còn có 44 cơ sở mầm non tư thục độc lập (có 26 được cấp phép), với 174 nhóm, lớp, đã tiếp nhận 4.935 trẻ, chiếm tỷ lệ 9% so với tổng số trẻ đi học cả tỉnh.

Có 8/11 huyện, thị xã, thành phố có loại hình trường, lớp NCL, tập trung nhiều nhất là Thành phố Sóc Trăng (có 11/21 trường, chiếm 52,3% và 27 nhóm lớp độc lập)¹.

2. Giáo dục Tiểu học

Toàn tỉnh hiện có 285 trường có cấp tiểu học với 116.637 học sinh ; trong đó có 279 trường công lập với 115.776 học sinh (gồm 277 trường tiểu học và 2 trường phổ thông nhiều cấp học); 6 trường ngoài công lập với 861 học sinh (gồm 3 trường tiểu học và 3 trường phổ thông nhiều cấp học).

Nét chung của các trường ngoài công lập ở cấp tiểu học là do hội người Hoa tổ chức và dạy tiếng Hoa (gồm 4/6 trường ngoài công lập) và trường tư thục do các cá nhân đứng ra thành lập có dạy tăng cường tiếng Anh (2 trường là Việt-Mỹ-Úc và ISchool). Số học sinh huy động còn khiêm tốn, cụ thể:

Tiểu học Cảnh Thành, TX Vĩnh Châu có 5 lớp với 106 học sinh,
Tiểu học Tân Hưng, TX Vĩnh Châu có 5 lớp với 106 học sinh,
Tiểu học Việt Mỹ Úc, TP Sóc Trăng có 4 lớp với 42 học sinh,
PTCS Dân lập Bồi Thanh, TX Vĩnh Châu có 11 lớp với 409 học sinh,
Tiểu học và THCS Dục Anh, TP Sóc Trăng có 6 lớp với 171 học sinh,
TH, THCS và THPT iSchool có 4 lớp với 53 học sinh,

3. Giáo dục Trung học

Năm học 2017-2018, toàn tỉnh có 114 trường THCS và 38 trường THPT, trong đó có 03 trường ngoài công lập, cụ thể:

a) Trường PTCS DL Bồi Thanh, TX Vĩnh Châu là loại hình dân lập dạy 2 thứ chữ Việt -Hoa và dạy 2 buổi/ngày. Trường gồm 3 cấp học MN, TH, THCS. Năm học 2017-2018 trường gồm 30 lớp/1.177 học sinh (MN: 327, TH: 409, THCS: 325) và 4 lớp nâng cao Hoa văn: 116 hs (kể cả dự thính). Số học sinh đã tăng rất nhiều so

¹ Đến cuối năm học 2016-2017, cả nước có 14.991 trường mầm non (trong đó có 2.402 trường ngoài công lập chiếm 16,02%).

Các tỉnh, thành phố có nhiều tiềm năng thực hiện XHH: TP Hà Nội có tổng số trường mầm non 1.056 (có 304 trường tư thục đạt tỉ lệ 28,78%); TPHCM có tổng số trường mầm non 1.151 (có 700 trường tư thục đạt tỉ lệ 60,81%); TP Đà Nẵng có tổng số trường mầm non 196 (có 127 trường trường tư thục đạt tỉ lệ 64,79%); Đồng Nai có tổng số trường mầm non 293 (có 69 trường tư thục đạt tỉ lệ 23,54%).

Riêng khu vực ĐBSCL: TP Cần Thơ có 178 trường MN (39 trường tư thục, tỉ lệ 21,91%); Bạc Liêu có 88 trường (9 trường tư thục, đạt tỉ lệ 10,22%); Sóc Trăng có 134 trường (có 13 trường tư thục, tỉ lệ 9,7%); Kiên Giang có 154 trường (14 trường tư thục, tỉ lệ 9,09%); Bến Tre có 176 trường (13 trường tư thục, tỉ lệ 7,38%); Trà Vinh có 122 trường (có 5 trường tư thục, tỉ lệ 4,0%); Hậu Giang có 85 trường (chỉ có 1 trường tư thục).

với khi trường mới thành lập (năm học 1991-1992) chỉ gồm 03 lớp/ 90 học sinh (lớp 1, 2, 3) và 01 lớp MG: 15 cháu cơ sở gồm 04 phòng tạm mượn hai mái hiên Chùa Bà Thiên Hậu để giảng dạy.

b) Trường TH&THCS Dục Anh, TP Sóc Trăng là một trường ngoài công lập do Hội tương tế người Hoa thành phố Sóc Trăng xin phép thành lập và đi vào hoạt động từ năm học 2008-2009. Năm học 2017-2018, trường có quy mô 13 lớp với 348 HS. Trong đó Mẫu giáo có 3 lớp với 96 HS, Tiểu học có 6 lớp với 171 HS và THCS có 4 lớp với 81 HS

Trường TH&THCS Dục Anh tổ chức dạy 2 thứ tiếng Việt và Hoa từ lớp 1 đến lớp 9.

c) Trường THPT iSchool Sóc Trăng được thành lập trên cơ sở chuyển đổi trường THPT Lê Lợi từ ngày 01/01/2012. Được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Công ty iSchool và các cấp lãnh đạo địa phương, năm 2014 Trường mở thêm cấp THCS và năm 2016 đã mở thêm cấp Tiểu học với chương trình giáo dục Hội nhập Quốc tế.

Năm học 2017-2018, trường có 14 lớp với 195 hs. Trong đó lớp 1: 10 hs, lớp 2: 22 hs, lớp 3: 13 hs, lớp 5: 8 hs, lớp 6: 13 hs, lớp 7: 11 hs, lớp 8: 9 hs, lớp 9: 12 hs, lớp 10: 17 hs, lớp 11: 39 hs/2lớp và lớp 12: 41 hs/2 lớp. Trường iSchool áp dụng chương trình tiếng Anh Quốc tế biên soạn theo chuẩn Cambridge. Qua từng cấp học, học sinh được hoàn thiện và phát triển cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó chú trọng giao tiếp thành thạo và hiệu quả, có 2 - 4 tiết học với giáo viên nước ngoài. Đối với lớp 1, 3, 5 các em có 4 tiết/tuần học Toán - Khoa học bằng tiếng Anh.

Theo qui định đối với trường ngoài công lập, tỉ lệ giáo viên cơ hữu chiếm 40%, được sự quan tâm của lãnh đạo Công ty, tỉ lệ giáo viên cơ hữu của Trường hiện chiếm hơn 70%. Ngoài ra Trường còn mời giáo viên thỉnh giảng có kinh nghiệm, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục để giảng dạy cho các em. Trường hiện có 41 CB.GV.NV, trong đó cơ hữu 30 GV, thỉnh giảng: 11 GV, Thạc sĩ: 04 và 01 giáo viên nước ngoài.

III. Những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân

1. Những ưu điểm

- Việc phát triển các loại hình trường NCL đã giảm áp lực cho thành phố Sóc Trăng có nhu cầu cao về trường lớp, đáp ứng quy mô trẻ em tăng nhanh, nên trường mầm non NCL chiếm 52,3%; Chia sẻ gánh nặng về trường lớp, trẻ em, nhằm giảm tải cho các trường công lập;

- Hầu hết cơ sở vật chất, các hoạt động liên quan đến tài chính là của tổ chức, cá nhân đầu tư, đây cũng là điểm nổi bật về tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Kinh phí hoàn toàn tự thu, tự chi.

- Các trường NCL đều là trường bán trú, nuôi dạy trẻ cả ngày, với học phí và các khoản đóng góp phù hợp với điều kiện kinh tế của phụ huynh (công chức, viên chức hoặc người lao động có việc làm ổn định) nên ngày càng thu hút trẻ đi học.

- Ngoài chương trình theo qui định các trường có thêm các chương trình bồi dưỡng năng khiếu thêm cho trẻ: Dạy ngoại ngữ, đàn, tin học, Aerobic, vẽ, múa...; Phụ huynh có cơ hội lựa chọn trường cho con theo nhu cầu và khả năng của gia đình nhằm phát triển cho trẻ một cách tốt nhất.

- Về đội ngũ: Đối với GDMN đã huy động được 466 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (trong đó có 333 giáo viên) như vậy đã giải quyết được một lực lượng lao động lớn, tạo công ăn việc làm góp phần ổn định và phát triển kinh tế địa phương.

- Việc thực hiện XHH không chỉ thực hiện ở các trường và nhóm lớp NCL mà tại các trường công lập thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều trẻ là người dân tộc thiểu số cũng thực hiện được XHH giáo dục từ các phụ huynh, các tổ chức xã hội, tôn giáo, doanh nghiệp đã có nhiều việc làm thiết thực, như hiến đất xây trường, sửa chữa phòng lớp, nhà vệ sinh, láng sân chơi, làm hàng rào, mua các vật dụng học tập và sinh hoạt cho trẻ, hàng năm toàn tỉnh huy động được 4.544 triệu đồng (trong đó cha mẹ đóng góp là 2.467 triệu đồng).

- Riêng, đối với trường MN Hoa Phượng, MN Sao Mai (Tp Sóc Trăng) cơ sở vật chất của nhà nước được cho thuê để làm trường tư thục, đây cũng là 2 trường công lập đầu tiên chuyển sang loại hình tư thục nhằm thực hiện chủ trương XHH giáo dục.

- Giải quyết được nhu cầu của một bộ phận người dân thông qua các môn học tự chọn như tiếng Anh đối với các trường TH, THCS và THPT ISchool, Tiểu học Việt Mỹ Úc; tiếng Hoa đối với các trường có đông đồng bào Hoa như Tiểu học Cảnh Thành, Tiểu học Tân Hưng, Tiểu học và THCS Bồi Thanh, Tiểu học và THCS Dục Anh .

- Được sự hỗ trợ của hội người Hoa trong xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung kinh phí hoạt động và chi trả lương cho giáo viên hợp đồng đối với những nơi thu không đủ chi.

- Chất lượng giáo dục với các trường ngoài công lập so với chất lượng chung các trường công lập trên địa bàn tỉnh không chênh lệch nhiều, việc giảng dạy thực hiện chương trình theo quy định của Bộ GDĐT vẫn đảm bảo, số lượng đội ngũ GV-NV của trường cơ cấu đầy đủ các bộ môn đáp ứng được cho việc dạy và học

2. Những hạn chế khó khăn

- Thực hiện Nghị định số 59/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. Cho đến nay, tỉnh chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, thiếu quy hoạch sử dụng đất cho mục đích XHH, để đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất, các trường

NCL tự thu xếp nguồn vốn trong việc chuyển nhượng hoặc thuê đất để đầu tư xây dựng nên chi phí rất cao.

- Nghị định số 49/2010/NĐ-CP và Nghị định số 74/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015, lộ trình đến tháng 01/2018 là miễn học phí cho trẻ 5 tuổi. Điều này khó thu hút phụ huynh cho trẻ học trường NCL và sẽ khó thu hút nhà đầu tư.

- Nhận thức về XHH giáo dục và đào tạo chưa thực sự thống nhất, đồng thuận trong các cấp quản lý và các tầng lớp nhân dân.

- Quy hoạch xây dựng chưa phù hợp (mầm non 1/6 xây dựng sau, nhưng được xây dựng gần trường MN Búp sen xanh -TX Vĩnh Châu) cho nên không thu hút trẻ học ở trường tư thục, đến nay cơ sở vật chất tại trường này xuống cấp, trường chỉ khai thác vài phòng học và hoạt động cầm chừng, kém hiệu quả).

- Chưa có danh mục thu hút đầu tư, thường chỉ nêu chung chung về các dự án GDĐT mà chưa có thông tin cụ thể để giới thiệu với các nhà đầu tư. Thủ tục đầu tư còn phức tạp, bất cập, thiếu sự liên kết giữa các ngành có liên quan gây khó khăn cho quá trình vận động đầu tư, xét duyệt dự án (MN tư thục Edison phường 3, Tp Sóc Trăng).

- Việc quản lý trường, nhóm trên địa bàn chưa chặt chẽ, hiện còn 18 cơ sở độc lập chưa được cấp phép hoạt động (đa số có quy mô nhỏ, lẻ, tự phát, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn).

- Đội ngũ giáo viên luôn biến động, các trường khó giữ chân giáo viên, lý do: GVMN đang thiếu nên hầu hết khi ra trường các giáo viên đều xin được việc ở trường công lập; Các trường tư thục chưa đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên, nên giáo viên chưa an tâm công tác.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa thật đảm bảo (đa phần là giáo viên hợp đồng không đạt chuẩn), từ đó chưa thu hút nhiều học sinh, chưa tạo được thương hiệu riêng cho nhà trường; Đội ngũ GV tiếng Hoa tỷ lệ đạt chuẩn còn rất ít, do nhà nước không tổ chức đào tạo GV dạy tiếng Hoa cấp TH&THCS.

- Tình hình huy động học sinh vào học còn nhiều khó khăn do hoàn cảnh kinh tế của từng địa phương chưa phát triển mạnh, mức sống người dân còn thấp chưa phù hợp với mức đóng góp.

- Phần nhiều chất lượng HS đầu vào các trường đều thấp, đôi khi thi rớt các trường công lập mới vào trường dân lập để học.

- Cơ sở vật chất của các trường do tư nhân xây dựng chưa đúng thiết kế, một số cơ sở được cải tạo từ nhà ở lên trường học nên còn chập vá, chưa theo quy cách, thiếu ánh sáng, sân chơi, nhiều tầng (MN Tuổi Ngọc, Bông Sen, Hoa Mai, Sơn Ca - Tp Sóc Trăng). Riêng đối với trường Hoa Phượng - Tp Sóc Trăng, có cơ sở thuê của nhà nước có tổng số 15 phòng học và 7 phòng chức năng, nhiều năm nay chỉ thu

nhận khoảng 90 trẻ, khai thác sử dụng 4 -5 phòng học (còn lại đều bỏ trống và đã xuống cấp, các đồ dùng, đồ chơi hư hỏng khá nhiều, gây lãng phí, trong khi các trường công lập còn thiếu phòng học).

- Chất lượng chăm sóc giáo dục chưa vượt trội so với các trường công lập, hoạt động chuyên môn và phong trào chưa tham gia đầy đủ cũng như chưa đáp ứng kịp thời những thay đổi về phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ. Nguyên nhân, do thiếu cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ vững vàng và kinh nghiệm về GDMN.

- Về tài chính: 100% trường, cơ sở tự thu-chi và cân đối ngân sách từ nguồn học phí và các khoản dịch vụ nên có trường vẫn bị thua lỗ (Hoa Phượng, Sơn ca 5A - TP Sóc Trăng, Búp sen xanh - TX Vĩnh Châu, Nam Hải - huyện Kế Sách). Trường Dục Anh hoặc như trường Bồi Thanh chi bù hàng năm từ 300 đến 400 triệu đồng vào khoản miễn giảm học phí cho trên 300 học sinh với hoàn cảnh khó khăn...

3. Nguyên nhân

- Điều kiện kinh tế của một bộ phận người dân còn khó khăn, chưa đảm bảo cho việc chi trả học phí đối với các trường ngoài công lập. Do tâm lý của phụ huynh học sinh chỉ muốn cho con em học ở trường công lập.

- Sức huy động và các khoản đóng góp của học sinh chưa đáp ứng đủ chi phí hoạt động của các trường (hàng năm các trường phải nhờ sự hỗ trợ của các hội, tổ chức và hoạt động khác bù đắp).

- Mạng lưới trường lớp tiểu học hiện nay phủ khắp các địa bàn, chi phí học tập các vùng khó khăn, các đối tượng học sinh nghèo được hỗ trợ; chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên thông qua việc tổ chức dạy học cả ngày, cấp tiểu học không phải đóng học phí từ đó thu hút hầu hết trẻ trong độ tuổi đến trường.

- Đội ngũ giáo viên cơ hữu thiếu, phải hợp đồng nhưng chất lượng chưa đảm bảo; chưa đạt trình độ chuẩn, chưa thu hút được những giáo viên giỏi, có nhiều kinh nghiệm nên chưa tạo được dấu ấn thu hút nhiều phụ huynh học sinh cho con em vào học.

- Đầu tư cho giáo dục hiện nay chưa sinh lãi, hơn nữa một số cơ chế, thủ tục còn chồng chéo, mất nhiều thời gian (nhất là thủ tục xin cấp phép đầu tư, kinh doanh và xây dựng) nên chưa thu hút được được các tổ chức, tư nhân tham gia đầu tư cho lĩnh vực này.

IV. Giải pháp của ngành GDĐT trong thời gian tới

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xã hội hóa giáo dục, phù hợp cho từng vùng, miền, thời điểm cho mỗi người dân... xây dựng chuyên mục "Xã hội hóa giáo dục và đào tạo" trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Sắp xếp và qui hoạch lại mạng lưới trường lớp tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, đối với những nơi có điều kiện phát triển thì khuyến khích xã hội

hóa thành các trường ngoài công lập. Xây dựng kế hoạch và lộ trình triển khai thực hiện thí điểm (ưu tiên lĩnh vực GDMN thực hiện trước), sau đó mới triển khai đại trà

3. Có đề án phát triển mạng lưới trường ngoài công lập ở những nơi có điều kiện một cách rõ ràng, cụ thể. Khuyến khích đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao ở vùng đô thị có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển giúp các bậc phụ huynh có thêm nhiều cơ hội lựa chọn môi trường học tập tại chỗ cho con em mình, đặc biệt là tại các trường tư thục chất lượng cao.

4. Tăng cường các biện pháp nhằm khuyến khích đầu tư bằng nhiều hình thức như: chính sách về thuê đất, thuế, cho vay, hỗ trợ lãi suất để xây dựng trường học; kêu gọi sự ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ và hỗ trợ GD&ĐT phù hợp với quy hoạch phát triển, yêu cầu và đặc điểm của giáo dục của tỉnh. Cần có cơ chế chính sách ưu tiên cho các trường ngoài công lập, tạo điều kiện tốt nhất để khuyến khích và thu hút đầu tư.

5. Các cấp quản lý cần tập trung hỗ trợ các trường chuyển đổi loại hình; kiểm tra, giám sát giúp đỡ cho các trường trong thực hiện chuyên môn, xóa bỏ tư tưởng khoán trắng cho các trường ngoài công lập, phải thực sự xem họ là cánh tay đắc lực trong phát triển chuyên môn và nâng cao chất lượng giáo dục của cấp học.

6. Tiếp tục đa dạng hoá các loại hình giáo dục, tạo môi trường phát triển, môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng để thúc đẩy các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập phát triển cả về quy mô và chất lượng. Trong đó, chú trọng XHHGD phải đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục, đồng thời giữ vững vai trò nòng cốt, tăng sức cạnh tranh của các trường công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân. Để làm được điều đó, đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường công lập và ngoài công lập cần phải tích cực thay đổi, đổi mới tư duy, phương pháp dạy học nhằm hướng tới sự hài lòng của phụ huynh, để phụ huynh thăm định, đánh giá chất lượng giáo dục và yên tâm lựa chọn loại hình đào tạo phù hợp với nhu cầu học tập của con em mình.

V. Đề xuất

Trong điều kiện khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước cho giáo dục có hạn, việc thực hiện XHHGD là vấn đề cấp bách. Vì vậy, để có các giải pháp đồng bộ, Sở GD&ĐT xin chủ trương và đề xuất một số nội dung:

1. Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị quyết thực hiện XHH thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025, trong đó chỉ định đơn vị thí điểm để lập đề án triển khai trước khi thực hiện đại trà.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục đầu tư cho các xã khó khăn, có nhiều đồng bào dân tộc bằng ngân sách nhà nước (29 xã thuộc diện đầu tư chương trình 135, giai đoạn 2017-2020)

Rà soát, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các văn bản, chính sách liên quan đến XHH GD, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, thuận lợi để khuyến khích các nhà đầu tư; Chỉ đạo để có sự phối hợp liên ngành hỗ trợ các nhà đầu tư về thủ tục pháp lý khi tham gia XHH GD.

Công khai các quy hoạch phát triển giáo dục trên từng địa bàn huyện, thị xã, thành phố (quỹ đất, vốn đầu tư, địa điểm...) để kêu gọi đầu tư hoặc thành lập trường tư thục;

Tổ chức các cuộc hội thảo nhằm giới thiệu các dự án, thu hút nguồn vốn hỗ trợ phát triển cho giáo dục, đồng thời lấy ý kiến rộng rãi các sở ngành có liên quan đánh giá hiệu quả tác động và những vướng mắc trước khi xây dựng đề án tổng thể về XHH GD trên phạm vi toàn tỉnh.

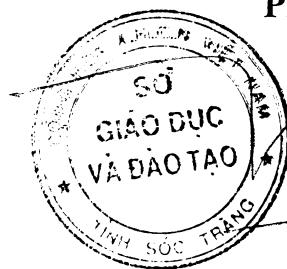
3. Ủy ban nhân dân các huyện không thành lập trường công lập mới ở các vùng thuận lợi và phát triển kinh tế, chỉ phát triển loại hình NCL; Chỉ đạo một số trường công lập thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, thực hiện theo cơ chế giá (ngân sách chỉ hỗ trợ quỹ tiền lương, các khoản chi khác của đơn vị thực hiện theo nguyên tắc lấy thu bù chi).

Trên đây là báo cáo của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện XHH trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban TG Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hùng;
- Văn Phòng TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBND huyện thị xã, thành phố;
- GD và các PGD;
- Phòng chuyên môn; CD ngành;
- Phòng GDĐT huyện, TX, TP
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lý Rotha